

Số 15 -CTrHĐ/ĐU

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025
của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 71-NQ/TW); Chương trình hành động số 09-CTrHĐ/TU ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW (sau đây gọi tắt là Chương trình hành động số 09-CTrHĐ/TU), Ban Thường vụ Đảng ủy (sau đây gọi là Ban Thường vụ Đảng ủy) xây dựng Chương trình hành động cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Nhận thức sâu sắc, đầy đủ và thực hiện nhất quán quan điểm giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, quyết định tương lai dân tộc. Phát triển giáo dục và đào tạo là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Nhà nước giữ vai trò định hướng chiến lược, kiến tạo phát triển, bảo đảm nguồn lực và công bằng trong giáo dục; bảo đảm đủ trường, đủ lớp, đủ giáo viên đáp ứng nhu cầu học tập của người dân. Toàn xã hội có trách nhiệm chăm lo, tham gia đóng góp nguồn lực và giám sát phát triển giáo dục.

2. Phát huy truyền thống hiếu học của dân tộc, xây dựng xã hội học tập, khơi dậy mạnh mẽ các phong trào thi đua trong Nhân dân và trong toàn xã hội về học tập, tự học tập, học tập không ngừng, học tập suốt đời vì sự nghiệp phát triển nhanh và bền vững của đất nước, vì tương lai của dân tộc.

3. Phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục, đào tạo. Người học là trung tâm, là chủ thể của quá trình giáo dục và đào tạo; nhà trường là nền tảng, nhà giáo là động lực, quyết định chất lượng giáo dục, đào tạo. Thực hiện phương châm “thầy ra thầy, trò ra trò” trên các mặt đạo đức, nhân cách, tri thức; kiên quyết chấn chỉnh tiêu cực trong giáo dục, coi trọng danh dự người thầy, tôn vinh người thầy trong xã hội. Giáo dục bảo đảm hài hòa giữa tính toàn dân và tinh hoa, toàn diện và chuyên sâu, dân tộc và toàn cầu. Phát triển giáo dục trên nền tảng văn hóa, giá trị truyền thống dân tộc, đồng thời tiếp thu tinh hoa nhân loại, chuẩn mực quốc tế; giáo dục, đào tạo công dân Việt Nam nói chung, công dân Thành phố nói riêng trở thành công dân toàn cầu.

4. Giáo dục, đào tạo phải bảo đảm “học đi đôi với hành”, “lý thuyết gắn liền với thực tiễn”, “nhà trường gắn liền với xã hội”. Giáo dục mầm non, phổ thông là nền tảng

hình thành nhân cách, phát triển phẩm chất và năng lực người học. Giáo dục nghề nghiệp giữ vai trò then chốt trong phát triển lực lượng lao động kỹ thuật cao. Giáo dục đại học là nòng cốt phát triển nhân lực trình độ cao, nhân tài, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

5. Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo phải bắt đầu từ đổi mới tư duy, nhận thức và thể chế. Tạo đột phá về nguồn lực, động lực và không gian mới cho phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng; bảo đảm Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, lấy đầu tư công dẫn dắt, thu hút nguồn lực xã hội cho hiện đại hóa toàn diện hệ thống giáo dục Thành phố.

6. Giáo dục công lập là trụ cột, giáo dục ngoài công lập là thành phần quan trọng cấu thành hệ thống giáo dục quốc dân; xây dựng nền giáo dục mở, liên thông, bảo đảm cơ hội học tập công bằng, bình đẳng cho mọi người, đáp ứng nhu cầu xã hội, thúc đẩy học tập suốt đời.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2030

Hoàn thiện đồng bộ mạng lưới cơ sở giáo dục của Thành phố, bảo đảm phân bố khoa học, hiện đại và đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân trong bối cảnh đô thị đặc biệt. Đáp ứng chỉ tiêu tối thiểu 300 phòng học/10.000 dân trong độ tuổi đi học từ 3 - 18 tuổi nhằm giải quyết triệt để tình trạng quá tải và tạo nền tảng cho giáo dục chất lượng cao.

Có ít nhất 80% trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia; ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương. Nâng cao tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia theo hướng thực chất và bền vững, gắn chuẩn cơ sở vật chất với chuẩn chất lượng giáo dục, đổi mới quản trị và chuyển đổi số.

Phấn đấu ít nhất 10% số trường phổ thông triển khai tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai. Phấn đấu 100% trẻ mẫu giáo được làm quen với tiếng Anh và mở rộng thí điểm dạy một số môn học bằng tiếng Anh. Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non và bảo đảm giáo dục bắt buộc đến hết trung học cơ sở, tạo nền tảng bình đẳng về cơ hội học tập cho mọi trẻ em Thành phố. Nâng cao tỷ lệ học sinh tiểu học học 2 buổi/ngày đạt 90%. Tỷ lệ chuyển tiếp từ trung học cơ sở lên trung học phổ thông và các trình độ khác đạt ít nhất 95%. Nâng chỉ số giáo dục trong HDI (chỉ số phát triển con người) lên trên 0,85; khẳng định vị thế Thành phố trong nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước về chất lượng nguồn nhân lực và cơ hội học tập. Nâng chỉ số vốn con người và nghiên cứu trong GII (chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu) đạt trên mức bình quân của các nước thu nhập trung bình cao trong khu vực, qua đó cải thiện năng lực đổi mới sáng tạo và sức cạnh tranh quốc tế của Thành phố.

Triển khai 100% mô hình trường học số tại tất cả các cơ sở giáo dục phổ thông, ứng dụng toàn diện hạ tầng số, học liệu số, dữ liệu giáo dục và quản trị số. Phần đầu 100% trường học được trang bị thiết bị dạy học hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và chuyển đổi số. Xây dựng, đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp được sắp xếp phù hợp và đầu tư nâng cấp; phần đầu 100% cơ sở giáo dục đại học trực thuộc và ít nhất 80% cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn quốc gia, 20% cơ sở được đầu tư hiện đại tương đương các nước phát triển ở châu Á. Tỷ lệ người lao động có trình độ cao đẳng đạt từ 24% trở lên. Lựa chọn, đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật dạy học hiện đại tương đương các nước phát triển ở châu Á cho 02 trường cao đẳng công lập thuộc Thành phố. Phần đầu đạt mục tiêu trên 20% chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài phải có sự tham gia của các cơ sở giáo dục nước ngoài thuộc top 500 thế giới. Phần đầu đạt mục tiêu trên 20% chương trình đào tạo trong các cơ sở giáo dục đại học đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng của các tổ chức kiểm định nước ngoài có uy tín. Đặt mục tiêu 80% cơ sở giáo dục đại học có ít nhất 03 đề tài/dự án hợp tác nghiên cứu chung với nước ngoài hằng năm.

2. Mục tiêu đến năm 2035

Hoàn thành phổ cập trung học phổ thông và tương đương, bảo đảm mọi công dân trong độ tuổi đều đạt trình độ học vấn tối thiểu cần thiết cho yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Hiện đại hóa toàn diện hệ thống giáo dục và đào tạo của Thành phố, đạt trình độ tiên tiến của khu vực.

Hình thành mạng lưới trường học thông minh và đại học có thể mạnh, phát triển các trung tâm đào tạo nhân lực chất lượng cao, đóng vai trò nòng cốt trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của Thành phố. Phần đầu có cơ sở giáo dục đại học của Thành phố lọt vào nhóm đại học hàng đầu thế giới trong một số lĩnh vực. Tiếp tục đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học hiện đại theo chuẩn của các nước phát triển tại châu Á cho các trường cao đẳng công lập. Nâng tỷ lệ lao động có trình độ cao đẳng đạt khoảng 30% tổng lực lượng lao động đang làm việc trên địa bàn Thành phố, góp phần hình thành nguồn nhân lực kỹ thuật - công nghệ mạnh, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế tri thức và công nghiệp hiện đại.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Thành phố Hồ Chí Minh trở thành một trung tâm giáo dục - đào tạo, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo hàng đầu khu vực Đông Nam Á, sánh ngang với các đô thị tiên tiến nhất Châu Á và thế giới. Phần đầu trở thành một Thành phố tri thức - Đô thị học tập thực sự; phát huy mô hình trường tiên tiến hội nhập, thông minh và tự chủ vận hành ổn định, đóng vai trò dẫn dắt trong hệ thống giáo dục thành phố.

Tiếp tục đẩy mạnh hiệu quả Đề án tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường phổ thông; nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ xứng tầm quốc tế. Nâng cao tỷ lệ học sinh tiểu học học 2 buổi/ngày đạt 100%.

Đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cao và đội ngũ nhân tài khoa học - công nghệ dồi dào, có khả năng chủ động tham gia và dẫn dắt thị trường lao động; chú trọng phát triển kỹ năng số và khả năng thích ứng với công nghệ mới. Đội ngũ nhà giáo đạt chuẩn theo quy định; cán bộ quản lý được bồi dưỡng kỹ năng quản trị hiện đại; các ngành nghề đào tạo có chuẩn đầu ra cập nhật theo khung trình độ quốc gia; trong đó một số nghề tiếp cận trình độ các nước trong khu vực ASEAN-4.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1.1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ để đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

100% cấp ủy cơ sở Đảng xây dựng và tổ chức quán triệt đầy đủ, sâu sắc Nghị quyết số 71-NQ/TW và Chương trình hành động số 09-CTrHĐ/TU đến từng tổ chức cơ sở đảng, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động.

Tăng cường vai trò lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của tổ chức Đảng; đề cao trách nhiệm tiên phong của người đứng đầu cấp ủy trong việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đã được giao. Lãnh đạo quản lý, cán bộ, giáo viên phải thống nhất nhận thức coi đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển lâu dài, bền vững. Kiên quyết chuyển đổi phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý từ quản lý hành chính, tiền kiểm sang quản trị dựa trên chuẩn mực, minh chứng, kết quả đầu ra và văn hóa chất lượng. Tập trung xây dựng bền vững hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ tại các cơ sở giáo dục, thúc đẩy cải tiến chất lượng liên tục.

1.2. Đổi mới mạnh mẽ thể chế, tạo cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội cho phát triển giáo dục và đào tạo

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền triệt để gắn với phân bổ nguồn nhân lực, tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ sở giáo dục gắn với kiểm tra, giám sát hiệu quả. Giảm đầu mối cơ quan quản lý đối với các cơ sở giáo dục, bảo đảm nguyên tắc gắn trách nhiệm quản lý chuyên môn với quản lý nhân sự và tài chính. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Tinh gọn mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập, tái cấu trúc hệ thống giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp theo hướng giảm đầu mối, nâng cao hiệu quả quản trị. Rà soát, quy hoạch và ưu tiên quỹ đất sạch dành cho giáo dục; cho phép chuyển đổi linh hoạt mục đích sử dụng đất sang đất giáo dục; miễn, giảm tiền sử dụng và thuê đất; miễn thuế thu nhập doanh nghiệp

cho cơ sở công lập và tự thực hoạt động không vì lợi nhuận; tận dụng trụ sở cơ quan nhà nước dôi dư làm cơ sở giáo dục; cho phép áp dụng hình thức thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước đối với cơ sở giáo dục tự thực.

Xây dựng chính sách ưu đãi, đặc thù vượt trội cho đội ngũ nhà giáo gồm phụ cấp tối thiểu 70% cho giáo viên, 30% cho nhân viên và 100% cho vùng đặc thù. Thực hiện chính sách phù hợp để huy động nguồn lực xã hội gồm người giỏi, giảng viên xuất sắc từ nước ngoài tham gia giảng dạy. Bảo đảm chi cho giáo dục đạt tối thiểu 20% tổng chi ngân sách của Thành phố, trong đó chi đầu tư đạt từ 5% trở lên và chi cho giáo dục đại học ít nhất 3%. Từng bước đẩy mạnh thí điểm thực hiện cơ chế tự chủ đối với các trường tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông theo mô hình trường tiên tiến hội nhập quốc tế. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp đầu tư phát triển giáo dục, đào tạo; đẩy mạnh hợp tác công tư; mở rộng hợp tác, liên kết giữa các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước; ưu tiên vốn tín dụng cho các dự án phát triển giáo dục và đào tạo. Ưu tiên đầu tư cho giáo dục đại học.

1.3. Tăng cường giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ, hình thành hệ giá trị con người Việt Nam thời đại mới nói chung và con người Thành phố nói riêng

Tăng cường giáo dục toàn diện, thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, nhân rộng mô hình "Trường học hạnh phúc" gắn với việc phát huy hiệu quả Không gian văn hóa Hồ Chí Minh tại các cơ sở giáo dục. Xây dựng, áp dụng bộ tiêu chí đánh giá phẩm chất, năng lực người học theo hướng khoa học, thực chất, kết hợp định tính và định lượng.

Tập trung đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo hướng tích hợp, "lấy trường học làm trung tâm"; bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần. Chú trọng giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống phù hợp với lứa tuổi, kết hợp hài hòa giữa dinh dưỡng và vận động nhằm tạo nền tảng vững chắc cho trẻ phát triển toàn diện.

1.4. Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, tạo đột phá về chất lượng giáo dục thông qua ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo

Thống nhất nhận thức, xác định chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo (AI) là động lực then chốt để tái cấu trúc toàn diện phương pháp dạy - học, kiểm tra, đánh giá và quản trị nhà trường; chuyển mạnh từ ứng dụng công nghệ hỗ trợ sang nền tảng số hóa thông minh. Tập trung đánh giá lại hiện trạng về cơ sở vật chất, hoàn thiện hạ tầng số, xây dựng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục thống nhất, liên thông; triển khai đồng bộ hồ sơ số, học bạ số và dịch vụ công trực tuyến. Phát triển hệ sinh thái

giáo dục thông minh gồm: kho học liệu số dùng chung, sách giáo khoa điện tử, thư viện số và các nền tảng quản lý học tập (LMS) hiện đại. Ưu tiên đầu tư nâng cấp hệ thống trường chuyên, trường năng khiếu theo hướng tiên tiến, hiện đại, ứng dụng sâu rộng khoa học dữ liệu.

Phát triển hệ thống thông tin giáo dục và nhân lực thành phố, kết nối liên thông với hệ thống thông tin thị trường lao động, việc làm và tích hợp thông tin khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của các cơ sở giáo dục. Chú trọng phổ cập và chuẩn hóa năng lực số, kỹ năng ứng dụng AI cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và học sinh theo từng cấp học. Đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM; tận dụng tối đa ưu thế của AI để cá nhân hóa lộ trình học tập, giải phóng sức sáng tạo của nhà giáo, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục và nâng cao chất lượng đào tạo thực chất. Có chính sách khuyến khích, huy động các doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đại học tham gia bồi dưỡng, đào tạo giáo viên, người học về năng lực số, trí tuệ nhân tạo.

1.5. Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất trường lớp đạt chuẩn và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông

Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và chuẩn hóa về trình độ; xác định đây là khâu đột phá trong phát triển nguồn nhân lực. Thực hiện hiệu quả các chính sách thu hút, ưu đãi đặc thù đối với nhà giáo, các chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng trong và ngoài nước tham gia giảng dạy, nghiên cứu. Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng theo hướng chuẩn hóa năng lực số, ngoại ngữ và phương pháp sư phạm hiện đại; xây dựng đội ngũ cốt cán dẫn dắt chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI). Có cơ chế khuyến khích học sinh giỏi vào ngành sư phạm; bảo đảm biên chế và chế độ đãi ngộ, giúp nhà giáo yên tâm công tác. Rà soát, hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường lớp từ mầm non đến phổ thông, bao gồm hệ thống trường chuyên biệt và cơ sở giáo dục dành cho người khuyết tật; bảo đảm phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị, phân bố dân cư và yêu cầu phát triển bền vững của Thành phố. Ưu tiên bố trí quỹ đất sạch cho phát triển giáo dục, bảo đảm mỗi khu vực dân cư đều có đủ hệ thống trường học các cấp theo chuẩn quy định; đặc biệt quan tâm khu vực Bình Dương (cũ), địa bàn có quy mô dân cư tăng nhanh do biến động dân số cơ học. Tập trung huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư xây dựng, kiên cố hóa và hiện đại hóa trường, lớp học; bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học đạt chuẩn theo quy định, gắn với việc triển khai đồng bộ danh mục các dự án đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030, phấn đấu giải quyết căn cơ, dứt điểm các “điểm nóng” về thiếu chỗ học. Trong năm 2026, phát động các chiến dịch thi đua xây dựng 1000 phòng học. Đẩy mạnh xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, gắn với phát triển các mô hình trường học tiên tiến, hội nhập quốc tế và trường học thông minh, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo trong giai đoạn mới.

Chuẩn bị tốt các điều kiện để áp dụng bộ sách giáo khoa thống nhất toàn quốc từ năm học 2026 - 2027 và thực hiện lộ trình miễn phí sách giáo khoa cho học sinh đến năm 2030. Đổi mới căn bản hình thức kiểm tra, đánh giá theo năng lực, bảo đảm trung thực, khách quan; chấn chỉnh nề nếp, kỷ cương, kiểm soát chặt chẽ vấn đề dạy thêm, học thêm. Triển khai hiệu quả Đề án phát hiện, bồi dưỡng và sử dụng nhân tài.

1.6. Cải cách, hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cao

Tăng cường xây dựng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp hiện đại và mục tiêu thu nhập trung bình cao. Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đạt chuẩn. Chủ động bố trí nguồn lực để chuẩn hóa, hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị; ưu tiên đầu tư cho các ngành nghề công nghệ cao, ngành trọng điểm quốc gia và ngành mới nổi như: công nghệ số, năng lượng xanh, logistics... Đổi mới căn bản chương trình giáo dục, phương thức đào tạo theo yêu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động; tích hợp kỹ năng số, tư duy khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong chương trình.

Đẩy mạnh mô hình hợp tác "Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp"; khuyến khích doanh nghiệp tham gia và thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Triển khai hiệu quả mô hình "một chương trình - hai địa điểm" nhằm tăng cường đào tạo thực hành tại doanh nghiệp. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy doanh nghiệp hỗ trợ đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng cho lực lượng lao động. Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước cho đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề cao phục vụ các dự án chiến lược, trọng điểm. Có cơ chế thành lập quỹ đào tạo nhân lực của doanh nghiệp và chính sách thu hút chuyên gia, người lao động có tay nghề cao tham gia giảng dạy, hướng dẫn kỹ năng nghề.

1.7. Hiện đại hóa, nâng tầm giáo dục đại học, tạo đột phá phát triển nhân lực trình độ cao và nhân tài, dẫn dắt nghiên cứu, đổi mới sáng tạo

Tập trung rà soát, điều chỉnh các quy hoạch để ưu tiên bố trí quỹ đất và mở rộng không gian phát triển cho các trường đại học. Đẩy mạnh triển khai việc di dời, sắp xếp lại các cơ sở giáo dục đại học ra các khu vực vùng ven theo hướng hình thành các khu, cụm đại học tập trung, có quy mô đồng bộ, không gian phát triển dài hạn, điều kiện hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng nghiên cứu hiện đại. Đầu tư hiện đại hóa hạ tầng kỹ thuật, phòng thí nghiệm, xây dựng các trung tâm đào tạo, nghiên cứu xuất sắc tại các cơ sở giáo dục đại học trọng điểm. Tăng cường liên kết giữa Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và các trường đại học thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai các định hướng nghiên cứu chiến lược. Triển khai cơ chế đặc thù cho các chương trình tài năng và sau đại học. Khuyến khích các trường chủ động đặt hàng, thực hiện các đề tài nghiên cứu phục vụ lĩnh vực công nghệ ưu tiên và các công trình trọng điểm của Thành phố.

Đổi mới chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế, gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo với nghiên cứu khoa học và chuyển đổi số. Tích hợp các nội dung về dữ liệu - trí tuệ nhân tạo - khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong chương trình. Hoàn thiện hệ thống kiểm định chất lượng, thúc đẩy ứng dụng công nghệ số và AI trong giảng dạy, nghiên cứu, bảo đảm tiệm cận các tiêu chuẩn giáo dục tiên tiến.

1.8. Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng trong giáo dục và đào tạo

Tập trung triển khai hiệu quả Đề án Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo Thành phố, gắn chặt với việc duy trì bền vững danh hiệu "Thành phố học tập toàn cầu UNESCO". Chủ động đẩy mạnh ký kết các thỏa thuận hợp tác song phương và đa phương trong lĩnh vực giáo dục, khoa học và công nghệ, mở rộng tầm ảnh hưởng của Thành phố trên trường quốc tế. Tăng cường công tác quản lý chất lượng đối với các chương trình giáo dục tích hợp với chương trình nước ngoài. Tích cực tham gia các mạng lưới bảo đảm chất lượng và kiểm định quốc tế uy tín. Tạo cơ chế thuận lợi, thông thoáng cho hoạt động trao đổi học thuật quốc tế; cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa" đối với việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế. Chuẩn hóa quy trình thẩm định, công nhận tín chỉ và liên thông quốc tế, áp dụng các chuẩn mực giáo dục quốc tế phù hợp điều kiện Thành phố, nhưng phải luôn bảo đảm bản sắc và chủ quyền học thuật.

Có chính sách khuyến khích, hỗ trợ học sinh, sinh viên, giảng viên đi học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng ở các nước phát triển, các nước có quan hệ truyền thống, có thế mạnh trong các lĩnh vực, ngành trọng điểm, tận dụng các chương trình hợp tác song phương. Tăng cường quản lý chất lượng, bảo đảm an ninh văn hóa, thúc đẩy giáo dục ngôn ngữ, lịch sử, văn hóa, địa lý và con người Việt Nam trong các cơ sở giáo dục, chương trình giáo dục có yếu tố nước ngoài.

2. Nhiệm vụ và giải pháp theo các loại hình tổ chức cơ sở đảng

2.1. Đối với khối cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập

- Lãnh đạo thể chế hóa: tham mưu xây dựng và ban hành các cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính và quỹ đất cho giáo dục.
- Đảm bảo nguồn lực: ưu tiên bố trí ngân sách, đảm bảo chỉ tiêu "đủ trường, đủ lớp" và thực hiện các chính sách đãi ngộ nhà giáo.
- Cải cách hành chính: Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý giáo dục, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung toàn Thành phố.

2.2. Đối với khối các trường Đại học, Cao đẳng

- Đột phá chất lượng đào tạo: lãnh đạo cấp ủy các trường đại học, cao đẳng thực hiện tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình; đổi mới chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn quốc tế, tập trung các ngành công nghệ cao (Chip, Bán dẫn, AI...).

- Nghiên cứu khoa học: Chỉ đạo các trường hình thành các trung tâm nghiên cứu trọng điểm, gắn kết quả nghiên cứu với việc giải quyết các bài toán phát triển đô thị của Thành phố.

- Công tác xây dựng Đảng: Thực hiện tốt công tác chính trị, tư tưởng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong môi trường học đường; tạo nguồn và đẩy mạnh các giải pháp trong phát triển Đảng trong giáo viên, sinh viên, học sinh; thực hiện công tác cán bộ theo đúng tinh thần Nghị quyết phù hợp với tình hình thực tiễn và quy định của pháp luật; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các chỉ tiêu trọng tâm trong giáo dục và đào tạo của đơn vị.

2.3. Đối với khối Doanh nghiệp Nhà nước

- Gắn kết đào tạo và sử dụng: Chỉ đạo các doanh nghiệp chủ động đặt hàng đào tạo với các trường đại học, cao đẳng; tạo điều kiện cho giảng viên, sinh viên thực tập và chuyển giao công nghệ.

- Hỗ trợ nguồn lực xã hội hóa: Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào giáo dục nghề nghiệp, xây dựng các cơ sở đào tạo theo mô hình hiện đại.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị theo Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thành ủy và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Đảng ủy đưa vào triển khai ngay từ năm 2026; Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo và các trường Đại học, Cao đẳng trực thuộc và các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương định kỳ báo cáo tháng, quý, 6 tháng và hằng năm về tiến độ thực hiện. Đẩy mạnh công khai, minh bạch thông tin về kết quả thực hiện, thiết lập cơ chế tiếp nhận ý kiến phản hồi, sáng kiến và hiến kế từ cán bộ, chuyên gia, nhà giáo, doanh nghiệp và người dân để hoàn thiện chính sách, nâng cao hiệu quả thực thi Nghị quyết; kịp thời phát hiện những bất cập và đề xuất điều chỉnh kế hoạch, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Bộ Chính trị.

2. Ban Tổ chức Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố với Đảng ủy Bộ, ngành quản lý các trường Đại học, Cao đẳng đóng trên địa bàn thành phố và Đảng ủy phường, xã, đặc khu trong công tác lãnh đạo tổ chức cơ sở đảng tại các đơn vị trường học trong lãnh đạo thực hiện Nghị quyết.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai, quán triệt và tuyên truyền các nội dung; đánh giá hiệu quả công tác triển khai, quán triệt và tuyên truyền và nhân rộng các mô hình, giải pháp thực hiện Nghị quyết tại cấp ủy cơ sở đảng;

tham mưu biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Nghị quyết. Theo dõi, định kỳ tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết.

4. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết; giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu trọng tâm, tham mưu xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm hoặc chậm trễ trong quá trình triển khai.

5. Văn phòng Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố phối hợp các cơ quan, đơn vị trong công tác tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết theo chức năng và nhiệm vụ được giao.

6. Các tổ chức chính trị - xã hội Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, vận động và giám sát việc thực hiện Nghị quyết, đồng thời phát huy vai trò phản biện xã hội, tham gia xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù thúc đẩy phát triển giáo dục và đào tạo.

7. Cấp ủy cơ sở Đảng xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hóa Nghị quyết phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện có hiệu quả. Quán triệt, phổ biến, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động; đề xuất biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết; báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Đảng ủy theo yêu cầu.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Thành ủy,
- Đồng chí Nguyễn Văn Đước, Ủy viên Trung ương Đảng,
- Phó Bí thư Thành ủy, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ,
- Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy,
- Các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Đảng ủy;
- Đoàn Thanh niên, Hội Cựu Chiến binh Ủy ban nhân dân Thành phố,
- Các cơ sở Đảng trực thuộc,
- Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố,
- Lưu: Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Nguyễn Thanh Xuân